

Số: *11* /NQ-HĐND

Sông Công, ngày *28* tháng 3 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công  
năm 2025 thành phố Sông Công**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG  
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 26 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố Sông Công: số 85/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 về Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Sông Công; số 04/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Sông Công về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (Đợt 1); số 06/NQ-HĐND ngày 20/3/2025 về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Sông Công;*

*Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 26/3/2025 của UBND thành phố về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Sông Công; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Sông Công như sau:

**1.** Bổ sung nguồn vốn kết dư ngân sách năm 2024 chuyển sang năm 2025: 7.206 triệu đồng.

**2.** Nội dung điều chỉnh, bổ sung

a) Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn (05 dự án): 28.802 triệu đồng.

- Bổ sung kế hoạch vốn thực hiện các dự án: 28.802 triệu đồng.

b) Nguồn vốn kết dư ngân sách năm 2024

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn (03 dự án): 60.000 triệu đồng.
- Bổ sung kế hoạch vốn thực hiện các dự án: 67.206 triệu đồng.

(Có Phụ lục chi tiết gửi kèm theo)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công khoá VIII, Kỳ họp thứ 26 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh Thái Nguyên;
  - UBND tỉnh Thái Nguyên;
  - Thường trực Thành ủy;
  - Thường trực HĐND thành phố;
  - Lãnh đạo UBND thành phố;
  - Các đại biểu HĐND thành phố;
  - Các phòng, ban, ngành của thành phố;
  - TT HĐND, UBND các xã, phường;
  - Lưu: VT.
- THVP.Luyenlt

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Thị Mai Khanh**

**Phụ lục: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG NĂM 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của HĐND thành phố Sông Công)*

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư/quyết toán		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng số			Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã phân bổ	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						1.114.533.732.352	2.064.794.235	243.383.828.219	96.008.084.999	88.802.167.648	250.589.745.570	
<b>A</b>	<b>Vốn cấp quyền sử dụng đất</b>						133.038.832.352	2.064.794.235	101.103.000.000	28.802.167.648	28.802.167.648	101.103.000.000	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>						85.055.000.000	1.673.016.475	56.000.000.000	2.686.000.000	0	58.686.000.000	
1	Khu đô thị số 2, phường Cải Đan	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Cải Đan	2022-2025	302-26/2/2024	99.000.000.000	85.055.000.000	1.673.016.475	56.000.000.000	2.686.000.000		58.686.000.000	
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>						7.500.832.352	391.777.760	29.303.000.000	0	21.802.167.648	7.500.832.352	
2	Trụ sở công an xã Tân Quang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Tân Quang	2023-2025	QĐ số 05 ngày 23/01/2025	7.884.711.620	359.007.595	227.204.716	7.500.000.000		7.140.992.405	359.007.595	
3	Cải tạo, nâng cấp hội trường và nhà một cửa xã Bình Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Bình Sơn	2024-2025	2344 ngày 04/12/2024	3.550.000.000	167.994.333	164.573.044	3.300.000.000		3.132.005.667	167.994.333	
4	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND thành phố và Trung tâm văn hoá thể thao và Truyền thông thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Thăng Lợi	2025-2026	392 ngày 28/02/2025	7.695.865.995	323.830.424		8.463.830.424		8.140.000.000	323.830.424	
5	Lắp đặt đèn trang trí và chiếu sáng trên các tuyến đường trung tâm thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Thành phố Sông Công	2024-2026	391 ngày 28/02/2025	6.650.808.850	6.650.000.000		10.039.169.576		3.389.169.576	6.650.000.000	
<b>III</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư và dự kiến khởi công mới năm 2025</b>						40.483.000.000	-	15.800.000.000	26.116.167.648	7.000.000.000	34.916.167.648	-
6	Trụ sở công an xã Bình Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Bình Sơn	2023-2025	NQ108-21/12/2021	7.000.000.000	-		7.000.000.000		7.000.000.000	-	
7	Khu dân cư và khu tái định cư số 5 Bá Xuyên, thành phố Sông Công	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Bá Xuyên	2024-2026	NQ 06-13/3/2024	29.748.000.000	15.845.000.000		8.800.000.000	1.478.167.648		10.278.167.648	
8	Điện chiếu sáng đoạn từ nhà văn hóa Vinh Quang 3 đi đập Líp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Châu Sơn	2025-2027		600.000.000	600.000.000			600.000.000		600.000.000	
9	Cải tạo, sửa chữa đường bê tông đoạn từ đường CMT8 đi trường mầm non số 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Cải Đan	2025-2027		700.000.000	700.000.000			700.000.000		700.000.000	
10	Cải tạo hạ tầng khu dân cư đường Thống Nhất - khu B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Cải Đan	2025-2027		2.000.000.000	2.000.000.000			2.000.000.000		2.000.000.000	
11	Cải tạo vỉa hè khu dân cư An Châu 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Mỏ Chè	2025-2027		600.000.000	600.000.000			600.000.000		600.000.000	
12	Cải tạo, sửa chữa điện chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Thành phố Sông Công	2025-2027		7.138.000.000	7.138.000.000			7.138.000.000		7.138.000.000	
13	Cải tạo, sửa chữa đường Cách mạng Tháng Mười	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Thành phố Sông Công	2025-2027		8.000.000.000	8.000.000.000			8.000.000.000		8.000.000.000	
14	Cải tạo, sửa chữa đường Lương Sơn - Thượng Đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Lương Sơn	2025-2027		3.000.000.000	2.400.000.000			2.400.000.000		2.400.000.000	
15	Cải tạo, sửa chữa đường từ UBND xã Bình Sơn đi cầu Bình Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Bình Sơn	2025-2027		1.200.000.000	1.200.000.000			1.200.000.000		1.200.000.000	
16	Cải tạo, mở rộng đường bê tông xóm Na Vừng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Bình Sơn	2025-2027		900.000.000	900.000.000			900.000.000		900.000.000	
17	Cải tạo, sửa chữa đường WB3 và đường ĐH05	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Bình Sơn	2025-2027		1.100.000.000	1.100.000.000			1.100.000.000		1.100.000.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư/quyết toán		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng số			Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã phân bổ	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh	
<b>B</b>	<b>Nguồn kết dư ngân sách năm 2024</b>						<b>981.494.900.000</b>	<b>0</b>	<b>142.280.828.219</b>	<b>67.205.917.351</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>149.486.745.570</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn kết dư ngân sách năm 2024 đã phân bổ</b>						<b>896.439.900.000</b>	<b>0</b>	<b>142.280.828.219</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>142.280.828.219</b>	
1	Đường du lịch Sông Công - Núi Cốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Bình Sơn	2022-2025	843-31/3/2022	320.142.791.000	258.778.900.000		61.173.602.390		20.000.000.000	41.173.602.390	
2	Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Bình Sơn	2022-2025	848-31/3/2022	188.000.000.000	168.000.000.000		22.548.517.035		20.000.000.000	2.548.517.035	
3	Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Bình Sơn	2022-2025	849-31/3/2022	170.800.000.000	150.800.000.000		28.000.000.000		20.000.000.000	8.000.000.000	
4	Đường đô thị dọc Sông Công	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Phố Cò, phường Thăng Lợi	2023-2025	1709-13/9/2023	197.260.000.000	80.853.000.000		6.738.891.794	20.000.000.000		26.738.891.794	
5	Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Mỏ Chè	2022-2025	1710-13/9/2023; 685-02/5/2024	156.000.000.000	156.000.000.000		10.763.335.000	20.000.000.000		30.763.335.000	
6	Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn phía đường Thăng Lợi) - (nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công) - Khu B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Thăng Lợi	2022-2025	NQ61 - 26/12/2022; NQ 33 - 12/10/2023	170.000.000.000	82.008.000.000		13.056.482.000	20.000.000.000		33.056.482.000	
<b>II</b>	<b>Nguồn kết dư ngân sách năm 2024 tiếp tục bổ sung</b>						<b>85.055.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.205.917.351</b>	<b>-</b>	<b>7.205.917.351</b>	
7	Khu đô thị số 2, phường Cài Đan	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phường Cài Đan	2022-2025	302-26/2/2024	99.000.000.000	85.055.000.000		-	7.205.917.351		7.205.917.351	